

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Số: 13233/CV-VPHDQT.25

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**

- Mã chứng khoán: **ACB**
- Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: (+84) (028) 3929 0999

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 30/7/2025 tại đường dẫn <https://acb.com.vn/nha-dau-tu>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người ủy quyền công bố thông tin

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPHDQT, VPTGD.

Đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025.



Dàm Văn Tuấn
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY¹
(6 tháng đầu năm 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên công ty: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU**
Địa chỉ trụ sở chính: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (+84) (028) 3929 0999
Vốn điều lệ: 51.366.565.990.000 đồng.
Mã chứng khoán: **ACB**
Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Ngày 08/4/2025, Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn, số 88, Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và qua quá trình thảo luận, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung chính sau đây:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	1894/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Quy chế biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
2	1895/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Báo cáo của Hội đồng quản trị.
3	1896/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Báo cáo của Ban kiểm soát.
4	1897/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024.
5	1898/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2025.

¹ Theo mẫu Phụ lục V (Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.)

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
6	1899/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức năm 2024 bằng cổ phần phổ thông; phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
7	1900/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.
8	1901/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025.
9	1902/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.
10	1903/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Niêm yết các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp do ACB phát hành ra công chúng trên hệ thống giao dịch chứng khoán.
11	1904/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ ACB.
12	1905/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ ACB.
13	1906/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị ACB.
14	1907/TCQĐ-ĐHĐCĐ.25	08/4/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ACB.

II. Hội đồng quản trị (HĐQT):

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Hùng Huy	Chủ tịch, Thành viên HĐQT không điều hành	13/4/2023	-

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
2	Ông Nguyễn Thành Long	Phó Chủ tịch, Thành viên HĐQT không điều hành	13/4/2023	-
3	Ông Hiep Van Vo	Thành viên HĐQT không điều hành	13/4/2023	-
4	Bà Đinh Thị Hoa	Thành viên HĐQT không điều hành	13/4/2023	-
5	Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT	13/4/2023	-
6	Ông Trịnh Bảo Quốc	Thành viên HĐQT độc lập	13/4/2023	-
7	Bà Đặng Thu Thủy	Thành viên HĐQT không điều hành	13/4/2023	-
8	Ông Đỗ Minh Toàn	Thành viên HĐQT không điều hành	13/4/2023	-
9	Ông Đàm Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	13/4/2023	-

2. Các cuộc họp HĐQT 6 tháng đầu năm 2025:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã họp 02 kỳ vào các ngày 27/02/2025 và 15/5/2025; lấy ý kiến bằng văn bản 07 lần vào các ngày 10/01/2025, 06/02/2025, 05/3/2025, 14/3/2025, 01/4/2025, 02/4/2025 và 21/4/2025.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự (*)	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Hùng Huy	09/09	100%	-
2	Ông Nguyễn Thành Long	09/09	100%	-
3	Ông Hiep Van Vo	09/09	100%	-
4	Bà Đinh Thị Hoa	09/09	100%	-
5	Ông Nguyễn Văn Hòa	09/09	100%	-
6	Ông Trịnh Bảo Quốc	09/09	100%	-

7	Bà Đặng Thu Thủy	09/09	100%	-
8	Ông Đỗ Minh Toàn	09/09	100%	-
9	Ông Đàm Văn Tuấn	09/09	100%	-

(*) Số buổi họp bao gồm lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

- Giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Báo cáo phân tích kết quả hoạt động kinh doanh hàng tháng, và các báo cáo/đề xuất phát sinh khác từ Ban Điều hành.
- Giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ các báo cáo của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ, và Ban Xử lý vi phạm đối với các đơn vị của Ngân hàng.
- Giám sát thông qua việc tham gia các phiên họp/báo cáo của bốn ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị (*Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Đầu tư, Ủy ban Chiến lược*), và một số hội đồng trực thuộc Ban Điều hành (*Hội đồng Quản lý tài sản nợ và tài sản có, Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng rủi ro, v.v*).

4. Hoạt động của các ủy ban thuộc HĐQT:

- Ủy ban Nhân sự (UBNS): đưa ra các đánh giá, phân tích, và tư vấn cho Hội đồng quản trị đối với các vấn đề về tổ chức và nhân sự, chính sách đãi ngộ, bổ nhiệm và tái bổ nhiệm nhân sự cấp quản lý. Cụ thể các nội dung hoạt động của UBNS trong 6 tháng đầu năm 2025 bao gồm:
 - Điều chỉnh hoặc bổ sung nhân sự các Hội đồng: Hội đồng Kinh doanh, Hội đồng Phê duyệt tín dụng, Hội đồng Xử lý nợ.
 - Điều chỉnh thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Quản lý quỹ ACBC.
 - Điều chỉnh thành viên nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với hai Ủy ban: Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Chiến lược.
 - Phê duyệt chính sách lương thưởng cuối năm 2024 và định hướng cho năm 2025, cùng với chính sách đãi ngộ cho cấp quản lý năm 2025.
- Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR): tham mưu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề rủi ro trọng yếu của Ngân hàng. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2025 UBQLRR đã triển khai các nội dung:
 - Chỉ đạo xây dựng và xem xét dự thảo Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm trình Đại hội đồng cổ đông nhằm tuân thủ quy định pháp luật mới.
 - Chỉ đạo tăng cường kết nối giữa các đơn vị kinh doanh và Hội sở giúp đưa ra các giải pháp kiểm soát nợ xấu linh hoạt cho từng khách hàng cụ thể.
 - Xem xét một số rủi ro về CNTT và chỉ đạo điều chỉnh quy trình liên quan để phòng ngừa.
 - Cho ý kiến chỉ đạo đối với một số đề xuất về quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất để hỗ trợ hoạt động kinh doanh năm 2025.

- Thông qua việc điều chỉnh một số hạn mức về rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.
- Ủy ban Chiến lược (UBCL): tham mưu cho Hội đồng quản trị về hoạt động xây dựng chiến lược và việc triển khai các chương trình/dự án chiến lược. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2025 UBCL đã triển khai các nội dung sau:
 - Đánh giá kết quả thực hiện chiến lược 2019 – 2024.
 - Lựa chọn tư vấn để thực hiện các hạng mục (1) Xây dựng khung chiến lược tổng thể 2025 - 2030, và (2) Chiến lược chuyển đổi số.
 - Xem xét dự thảo chiến lược ACB giai đoạn 2025-2030.
- Ủy ban Đầu tư (UBĐT): đưa ra các đánh giá, phân tích, và tư vấn cho Hội đồng quản trị về hoạt động đầu tư và danh mục đầu tư của ACB cũng như các công ty con của ACB.

5. Các Nghị quyết của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	123/TCQĐ-HĐQT.25	09/01/2025	Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc (TGD) ACB cho nhiệm kỳ 2025-2028.	100%
2	240/TCQĐ-HĐQT.25	16/01/2025	Sửa đổi nội dung phương án bán nợ của Công ty TNHH Tre Công Nghiệp Tiến Phát.	100%
3	510/TCQĐ-HĐQT.25	07/02/2025	Ngày và địa điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và ngày chốt danh sách cổ đông dự họp.	100%
4	535/TCQĐ-HĐQT.25	12/02/2025	Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn của ACB cho kỳ báo cáo ngày 31/12/2024.	100%
5	536/TCQĐ-HĐQT.25	12/02/2025	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	100%
6	873/TCQĐ-HĐQT.25	28/02/2025	Bổ nhiệm Cố vấn Phát triển bền vững.	100%
7	874/TCQĐ-HĐQT.25	28/02/2025	Nhân sự Ủy ban Nhân sự nhiệm kỳ 2023 – 2028.	100%
8	875/TCQĐ-HĐQT.25	28/02/2025	Nhân sự Ủy ban Chiến lược nhiệm kỳ 2023 – 2028.	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	876/TCQĐ-HĐQT.25	28/02/2025	Nhận chuyển nhượng tài sản bảo đảm là bất động sản để xử lý nợ của ACB.	100%
10	909/TCQĐ-HĐQT.25	03/3/2025	Thu hồi khoản nợ tại Ngân hàng thương mại TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số.	100%
11	910/TCQĐ-HĐQT.25	03/3/2025	Bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của ACB.	100%
12	911/TCQĐ-HĐQT.25	03/3/2025	Vấn đề và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	100%
13	961/TCQĐ-HĐQT.25	06/3/2025	Thông qua giao dịch/bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp được phát hành cho bên mua là công ty con, công ty liên kết của ACB.	100%
14	26/NVQĐ-QLN.25	06/3/2025	Quy định về việc xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng.	100%
15	992/TCQĐ-HĐQT.25	07/3/2025	Tăng vốn điều lệ của ACBS.	100%
16	993/TCQĐ-HĐQT.25	07/3/2025	Giao ACBS tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (ACBC).	100%
17	1025/TCQĐ-HĐQT.25	10/3/2025	Bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	100%
18	29/NVQĐ-QLRRTD.25	10/3/2025	Quy chế bảo lãnh ngân hàng (sửa đổi, bổ sung) của ACB.	100%
19	36/NVQĐ-QTBCĐKT.25	17/3/2025	Quy định phát hành trái phiếu của ACB.	100%
20	1109/TCQĐ-HĐQT.25	17/3/2025	Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 trong năm tài chính 2025 của ACB.	100%
21	1138/TCQĐ-HĐQT.25	20/3/2025	Điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	
22	1188/TCQĐ-HĐQT.25	21/3/2025	Hội đồng thành viên ACBA nhiệm kỳ 2022 – 2027.	100%
23	1216/TCQĐ-HĐQT.25	24/3/2025	Bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp của ACBA.	100%
24	1908/TCQĐ-HĐQT.25	08/4/2025	Ký kết hợp đồng hợp tác với ACBA.	100%
25	1951/TCQĐ-ACBA.25	10/4/2025	Quy chế tổ chức và hoạt động của ACBA (sửa đổi, bổ sung).	100%
26	1971/TCQĐ-HĐQT.25	14/4/2025	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.	100%
27	2127/TCQĐ-HĐQT.25	24/4/2025	Bổ sung nội dung hoạt động của ACBA.	100%
28	2128/TCQĐ-HĐQT.25	24/4/2025	Tăng vốn điều lệ của ACBA.	100%
29	2129/TCQĐ-HĐQT.25	24/4/2025	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của ACBS.	100%
30	2501/TCQĐ-HĐQT.25	15/5/2025	Mua lại trước hạn trái phiếu phát hành riêng lẻ năm 2024 của ACB.	100%
31	2606/TCQĐ-HĐQT.25	20/5/2025	Hợp tác giữa ACB và ACBS liên quan đến hoạt động mua bán chứng chỉ tiền gửi do ACB phát hành và dịch vụ liên quan đến trái phiếu và cổ phiếu ESOP từ ACBS.	100%
32	2607/TCQĐ-HĐQT.25	20/5/2025	Hợp tác giữa ACB và ACBS liên quan đến giao dịch hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.	100%
33	2608/TCQĐ-HĐQT.25	20/5/2025	Hạn mức cấp tín dụng bằng VND có tài sản bảo đảm đối với	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL).	
34	88/NVQĐ-QLRRTD.25	22/5/2025	Quy định (sửa đổi, bổ sung) về việc xét cấp tín dụng tại ACB.	100%
35	2720/TCQĐ-HĐQT.25	22/5/2025	Nguyên tắc phê duyệt cấp tín dụng đối với các đối tượng được cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT.	100%
36	2812/TCQĐ-HĐQT.25	30/5/2025	Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 02 trong năm tài chính 2025 của ACB.	100%
37	2933/TCQĐ-ACBA.25	04/6/2025	Điều lệ ACBA (sửa đổi, bổ sung).	100%
38	2934/TCQĐ-HĐQT.25	04/6/2025	Quy chế tổ chức và hoạt động của ACBA (sửa đổi, bổ sung).	100%
39	99/NVQĐ-QLRRTH.25	05/6/2025	Ban hành Quy định về hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ áp dụng để tính vốn theo phương pháp xếp hạng nội bộ tại ACB.	100%

III. Ban kiểm soát (BKS):

1. Thông tin về thành viên BKS:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp	Trưởng BKS	13/4/2023	Cử nhân
2	Bà Nguyễn Thị Minh Lan	Thành viên chuyên trách	13/4/2023	Cử nhân
3	Bà Hoàng Ngân	Thành viên chuyên trách	13/4/2023	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, BKS đã họp 02 phiên có quyết nghị và họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp	02/02	100%	100%	-
2	Bà Nguyễn Thị Minh Lan	02/02	100%	100%	-
3	Bà Hoàng Ngân	02/02	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan đến các giới hạn và các tỉ lệ đảm bảo an toàn hoạt động, phân loại tài sản có, trích lập dự phòng, an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động Ngân hàng, v.v.
- Giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Ngân hàng như huy động vốn, sử dụng vốn, trạng thái ngoại hối, chất lượng tín dụng, chi phí điều hành, v.v.
- Rà soát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc xây dựng và ban hành quy chế, quy định nội bộ của HĐQT và Ban điều hành.
- Giám sát việc thực hiện Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các Nghị định, Thông tư, Chỉ thị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan hoạt động ngân hàng.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS phối hợp với HĐQT, Ban điều hành để thực hiện chức năng nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng, cụ thể: tham dự tất cả các phiên họp của HĐQT; tham gia các hội nghị cập nhật hoạt động kinh doanh, TBKS tham dự các phiên họp Ủy ban Quản lý rủi ro, v.v.
- Trong các phiên họp, BKS đã thông báo về hoạt động BKS, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào nội dung của từng phiên họp.
- BKS được TGD và các thành viên Ban điều hành cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu và các dữ liệu có liên quan để BKS thực hiện nhiệm vụ.
- BKS chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2025, trong đó 6 tháng đầu năm đã thực hiện: kiểm toán 44 chi nhánh và phòng giao dịch; kiểm toán 80 khách hàng có dư nợ cấp tín dụng lớn; kiểm toán 06 chuyên đề: (i) rà soát, xây dựng, cập nhật quy trình, quy định nội bộ theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024; (ii) thực hiện chế độ báo cáo thống kê gửi NHNNVN; (iii) việc quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu tại ACB; (iv) công tác sao lưu dự phòng dữ liệu; (v) việc chấp hành quy định pháp luật về ngoại hối, vàng, thanh toán; (vi) hoạt động quản lý rủi ro thanh khoản tại ACB.

Ngoài ra, Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán, kiểm tra các nội dung khác theo yêu cầu của HĐQT, BKS và Ban điều hành, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng (từ 01/3/2025 là Thanh tra Ngân hàng Nhà nước).

5. Hoạt động khác của BKS:

- Trình ĐHDCĐ thông qua Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
- Giám sát tiến độ và nội dung thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước trong toàn hệ thống.
- Tham gia Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng và tội phạm của Ngân hàng.
- Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của Ngân hàng và hợp nhất với công ty con.
- Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Cập nhật danh sách cổ đông lớn và những người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành.

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Từ Tiến Phát	06/12/1974	Thạc sĩ	14/01/2025 (ngày bổ nhiệm TGD lần đầu: 14/01/2022)
2	Ông Bùi Tấn Tài	09/9/1973	Thạc sĩ	26/01/2024 (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần đầu: 01/02/2007)
3	Ông Đàm Văn Tuấn	04/12/1951	Thạc sĩ	04/9/2001
4	Ông Nguyễn Đức Thái Hân	25/3/1967	Cử nhân	26/01/2024 (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần đầu: 01/8/2008)
5	Bà Nguyễn Thị Hai	04/4/1954	Cử nhân	11/8/2011
6	Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân	11/8/1965	Cử nhân	01/9/2024 (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần đầu: 26/01/2015)
7	Ông Nguyễn Văn Hòa	01/6/1969	Thạc sĩ	28/6/2024 (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần đầu: 12/01/2017)
8	Ông Nguyễn Khắc Nguyễn	13/10/1980	Thạc sĩ	15/01/2023 (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần

				đầu: 15/01/2022)
9	Ông Ngô Tấn Long	26/8/1977	Thạc sĩ	12/01/2024 (ngày bổ nhiệm Phó TGD lần đầu: 12/01/2023)

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Dương Thị Nguyệt	26/4/1974	Cử nhân	13/4/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT ACB có nhiều năm kinh nghiệm quản trị điều hành TCTD và/ hoặc các tổ chức kinh tế khác; và đã từng tham dự một số hội thảo về quản trị công ty.

- Ông Trần Hùng Huy tham dự Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT (Company Directors Course) của Australian Institute of Company Directors (AICD) năm 2019.
- Ông Nguyễn Thành Long tham dự Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT của Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) năm 2020.
- Ông Đàm Văn Tuấn tham dự Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT của Thai Institute of Directors Association (Thai IOD) năm 2015 và Chương trình International Directors Banking Programme của INSEAD năm 2019.
- Ông Đỗ Minh Toàn tham dự Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT của Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) năm 2023.
- Ông Nguyễn Văn Hòa tham dự Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT của Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) năm 2023.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Xin xem Phụ lục 1 đính kèm.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Xin xem Phụ lục 2 đính kèm.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Ngân hàng	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long	Công ty do ông Nguyễn Thành Long (Phó Chủ tịch HĐQT ACB) hiện làm Chủ tịch HĐQT.	Hợp đồng tiền gửi tại ACB.	Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.
2	Công ty CP Phim Thiên Ngân	Công ty do bà Đinh Thị Hoa (Thành viên HĐQT ACB) từng làm thành viên HĐQT trong thời gian ba (03) năm trở lại đây.	Hợp đồng cấp tín dụng	Đã công bố thông tin theo văn bản số 2692/CV-VPHĐQT.24 ngày 12/6/2024.
3	Công ty CP Phim Thiên Ngân	Công ty do bà Đinh Thị Hoa (Thành viên HĐQT ACB) từng làm thành viên HĐQT trong thời gian ba (03) năm trở lại đây.	Hợp đồng tiền gửi tại ACB.	Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.
4	Công ty CP Galaxy Education	Công ty do bà Đinh Thị Hoa (Thành viên HĐQT ACB) từng làm Chủ tịch HĐQT trong thời gian ba (03) năm trở lại đây.	Hợp đồng tiền gửi tại ACB.	Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.
5	Công ty CP Sài Gòn Phú Quốc	Công ty do ông Nguyễn Văn Hòa (Thành viên HĐQT ACB) hiện làm Thành viên HĐQT.	Hợp đồng tiền gửi tại ACB.	Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.
6	Công ty CP Vì ngày mai cho em	Công ty do ông Đỗ Minh Toàn (Thành viên HĐQT ACB) hiện làm Thành viên HĐQT.	Hợp đồng tiền gửi tại ACB.	Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành: Không phát sinh.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD: Không phát sinh.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Xin xem Phụ lục 1 đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, v.v)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH MTV Nhật Quân HQ	Công ty con của Công ty CP Thương mại và Đầu tư Huy Quân và ông Đỗ Minh Toàn là Tổng giám đốc của công ty này.	29.756	0,000%	0	-	Bán
2	Công ty cổ phần Vì ngày mai cho em	Ông Đỗ Minh Toàn là thành viên HĐQT của công ty này.	52.900	0,000%	100.000	0,002%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có. *ĐD*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông Từ Tiến Phát - NĐDTPL;
- Lưu: VP HĐQT, VPTGD. *luu*

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Danh sách người có liên quan của công ty, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (tính đến 30/6/2025.)
- Phụ lục 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty/hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT *luu*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Long
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (TÍNH ĐẾN NGÀY 30/6/2025)
(Đính kèm Báo cáo Tình hình quản trị công ty số 13234/CV-VPHDQT.25 ngày 30 tháng 7 năm 2025)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ													
1	Trần Hồng Huy	-	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	13/04/2023	-	-	Người nội bộ	176.021.482	3,43	-
1.1.1	Trần Mộng Hùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.1.2	Đặng Thu Thủy	-	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	-	-	-	-	61.352.541	1,19	-
1.1.3	Trần Đặng Thu Thảo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.1.4	Trần Minh Hoàng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.1.5	Võ Phạm Tấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.150	0,00	-
1.1.6	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.1.7	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.1.8	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.1.9	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.1.10	Công ty CP Đầu tư Thương mại Giang Sen	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	92.341.037	1,80	-
1.1.11	Công ty CP Đầu tư Thương mại Văn Môn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	51.049.317	0,99	-
1.1.12	Công ty CP Đầu tư Thương mại Bách Thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	64.287.678	1,25	-
2	Nguyễn Thành Long	-	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	13/04/2023	-	-	Người nội bộ	1.894.127	0,04	-
1.2.1	Lê Thị Tuyền	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.2	Nguyễn Văn Mậu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.3	Nguyễn Thị Diễm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.4	Lê Đạt Kiều	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.5	Đinh Thị Mai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.6	Nguyễn Đông Hà	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.7	Nguyễn Thanh Trúc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.8	Phạm Minh Hoàng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.9	Courtlin Holt- Nguyen	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.10	Nguyễn Thị Tiến	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.11	Nguyễn Thị Dũng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.12	Nguyễn Việt Thắng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.13	Nguyễn Việt Thủy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.14	Nguyễn Việt Tùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.15	Nguyễn Việt Trúc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.16	Cải Phúc Thắng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.17	Trần Thị Bạch Yến	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.18	Trần Thị Mai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.2.19	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.2.20	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.2.21	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.2.22	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.2.23	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Bảo Long	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
3	Hiệp Văn Võ	-	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	13/04/2023	-	-	Người nội bộ	0	-	-
1.3.1	Vu, Mai Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.3.2	Võ Văn Chi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.3.3	Lê Thị Thanh Phong	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.3.4	Trần Thị Tuyết Mai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.3.5	Võ, Thiên Tam Brian	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.3.6	Võ, Minh Khang Adam	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.3.7	Chung Williamson	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.3.8	Thuy Võ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.3.9	Clare Schneider	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.3.10	Đinh Võ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.3.11	Jeff Williamson	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.3.12	Rich Schneider	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.3.13	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1.3.14	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.3.15	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.3.16	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
4	Đinh Thị Hoa	-	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	13/04/2023	-	-	Người nội bộ	77.280	0,00	-
1.4.1	Đinh Nho Liêm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.4.2	Lê Thị Lương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	21.370	0,00	-
1.4.3	Đinh Hùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.4.4	Đinh Dũng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.4.5	Nguyễn Thị Bích Thu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.4.6	Đỗ Kim Phượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.4.7	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.4.8	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.4.9	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.4.10	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.4.11	Công ty CP Giải trí và Giáo dục Galaxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.4.12	Công ty CP Galaxy Play	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.4.13	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	73	0,00	-
5	Đặng Thu Thủy	-	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	13/04/2023	-	-	Người nội bộ	61.352.541	1,19	-
1.5.1	Trần Mộng Hùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.2	Đặng Kim Khánh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.3	Lưu Thị Phương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.4	Trần Văn Tha	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.5	Nguyễn Thị Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.6	Trần Đặng Thu Thảo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.7	Trần Hùng Huy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	176.021.482	3,43	-
1.5.8	Trần Minh Hoàng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.9	Võ Phạm Tấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.150	0,00	-
1.5.10	Đặng Kim Hồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.11	Đặng Kim Tân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.12	Đặng Thu Hà	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	53.071.816	1,03	-
1.5.13	Đặng Văn Thắng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.14	Đặng Thị Thu Vân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.144.803	0,02	-
1.5.15	Đặng Thị Thu Huệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.16	Đặng Tấn Cường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.17	Đặng Văn Phú	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.18	Đặng Phú Vinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	416.064	0,01	-
1.5.19	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18.922.683	0,37	-
1.5.20	Trần Thị Diệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	368	0,00	-
1.5.21	Lê Thị Mỹ Hạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.22	Trần Thị Xinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	39.671	0,00	-
1.5.23	Trương Tấn Đông	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.24	Lý Thanh Toàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.5.25	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.5.26	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.5.27	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.5.28	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.5.29	Công ty CP Đầu tư Thương mại Giang Sen	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	92.341.037	1,80	-
1.5.30	Công ty CP Đầu tư Thương mại Văn Môn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	51.049.317	0,99	-
1.5.31	Công ty CP Đầu tư Thương mại Bách Thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	64.287.678	1,25	-

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
6	Đàm Văn Tuấn	-	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Người phụ trách QTCT, Người được ủy quyền CBTT	-	-	-	-	13/04/2023 (Thành viên HĐQT), 04/09/2001 (Phó Tổng giám đốc), 21/05/2019 (Người phụ trách QTCT), 03/12/2018 (Người được ủy quyền CBTT)	-	-	Người nội bộ	267.729	0,01	-
1.6.1	Đàm Văn Chức	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.2	Hoàng Thị Đức	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.3	Đàm Tinh Liên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.4	Đàm Thị Ngọc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.5	Đàm Đình Toàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.6	Đàm Thị Bình Thuận	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.7	Đàm Thị Kim Xuân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.8	Đàm Đình Ngồn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.9	Đàm Đình Luân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.10	Đàm Thị Kim Loan	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.11	Đàm Đình Mai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.12	Phạm Thị Lan	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.13	Đỗ Thị Ngọc Dung	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.14	Phạm Thị Huệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.15	Phạm Văn Đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.16	Nguyễn Bá Hiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.6.17	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.6.18	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.6.19	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.6.20	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
7	Đỗ Minh Toàn	-	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	13/04/2023	-	-	Người nội bộ	3.683.318	0,07	-
1.7.1	Bùi Thị Tuyết Loan	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	675.238	0,01	-
1.7.2	Đỗ Thọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.7.3	Nguyễn Thị Đông	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.7.4	Bùi Nho	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.7.5	Trần Thị Hương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.7.6	Đỗ Nhật Minh Huy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.7.7	Đỗ Nhật Minh Quân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.7.8	Đỗ Minh Tú	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.7.9	Nguyễn Thị Lan Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	512	0,00	-
1.7.10	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.7.11	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.7.12	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.7.13	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.7.14	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.7.15	Công ty CP Thương mại và Đầu tư Huy Quân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.489.576	0,05	-
1.7.16	Công ty CP Vì Ngày Mai Cho Em	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	115.000	0,00	-
1.7.17	Công ty CP Dược phẩm Thiên Hương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
8	Nguyễn Văn Hòa	-	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	-	-	-	-	13/04/2023 (Thành viên HĐQT), 12/01/2017 (Phó Tổng giám đốc)	-	-	Người nội bộ	446.499	0,01	-
1.8.1	Trần Thị Diệu Trang	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	60.538	0,00	-
1.8.2	Nguyễn Châu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.3	Đoàn Thị Khê	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.4	Trần Đức Triết	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.5	Nguyễn Thị Tố Lưu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.900.957	0,13	-
1.8.6	Ngô Minh Hân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.7	Nguyễn Bảo Minh Tâm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.8	Nguyễn Bảo Khương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.9	Nguyễn Văn Khoa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.10	Nguyễn Văn Công	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.11	Nguyễn Thị Lệ Thu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1.8.12	Ngô Thị Tuyết Nhung	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.13	Ngô Minh Hiền	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.14	Phạm Văn Công	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.15	Kiều Anh Vũ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.16	Trần Thị Kim Ngọc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.17	Nguyễn Thị Đông	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.18	Hành Thị Hồng Đào	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.19	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.8.20	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.8.21	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.8.22	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.8.23	Quỹ đầu tư ACB 50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.24	Công ty CP Sài Gòn Phú Quốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.8.25	Công ty TNHH Khách sạn Du lịch Saigon star	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
9	Trịnh Bảo Quốc	-	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	-	-	13/04/2023	-	-	Người nội bộ	0	-	-
1.9.1	Hứa Thị Kiều Linh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	167.389	0,00	-
1.9.2	Trịnh Văn Mạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.9.3	Trần Thị Nhuận Nguyệt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.9.4	Hứa Vĩnh Ngọc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.9.5	Phan Thị Kim Oanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.9.6	Trịnh Bảo Long	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.9.7	Trịnh Bảo Lộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.9.8	Trịnh Hiền Nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.9.9	Trịnh Ngọc Hân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.9.10	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.9.11	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.9.12	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.9.13	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
1.9.14	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.9.15	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.9.16	Công ty TNHH Thương mại Trai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
1.9.17	Công ty cổ phần Giáo dục Summa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II BAN KIỂM SOÁT														
1	Huỳnh Nghĩa Hiệp	-	Trưởng Ban kiểm soát, thành viên chuyên trách	-	-	-	-	13/04/2023	-	-	Người nội bộ	997.933	0,02	-
II.1.1	Nguyễn Thị Nga	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	338.205	0,01	-
II.1.2	Huỳnh Minh Huệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.3	Lê Thị Vàng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.4	Nguyễn Văn Tấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.5	Nguyễn Thị Đơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.6	Huỳnh Văn Khởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	25.034	0,00	-
II.1.7	Huỳnh Văn Khanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.8	Lương Ngọc Thảo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.9	Mã Minh Tuấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.10	Huỳnh Minh Thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.11	Huỳnh Minh Thuận	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.12	Huỳnh Thị Hòa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.13	Huỳnh Thị Xuân Lan	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.14	Huỳnh Thị Xuân Huệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.15	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.16	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.17	Huỳnh Thị Hoa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.18	Lê Văn Nhá	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.19	Phạm Văn Danh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.20	Nguyễn Đức Linh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.21	Nguyễn Đình Vinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.1.22	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
II.1.23	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
II.1.24	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
II.1.25	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
2	Nguyễn Thị Minh Lan	-	-	-	-	-	-	13/04/2023	-	-	Người nội bộ	0	-	-
II.2.1	Phan Thanh Linh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.2.2	Nguyễn Thế Bảo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.2.3	Nguyễn Minh Châu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.2.4	Phan Thanh Nam	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.2.5	Bùi Thị Tuấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.2.6	Phan Thanh Minh Hằng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.2.7	Phan Thanh Minh Tú	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.2.8	Mantle John Steven	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.2.9	Nguyễn Thế Đông	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.2.10	Nguyễn Thanh Hương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.2.11	Nguyễn Đăng Đình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.2.12	Phạm Ngọc Hà Phương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.2.13	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
II.2.14	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
II.2.15	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
II.2.16	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
3	Hoàng Ngân	-	-	-	-	-	-	13/04/2023	-	-	Người nội bộ	217.166	0,00	-
II.3.1	Huỳnh Cao Nhà	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.2	Hoàng Vũ Phúc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.3	Hà Ngọc Ánh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.4	Huỳnh Thanh Kiệt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.5	Nguyễn Thị Bé	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.6	Huỳnh Bảo Ngọc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	193.678	0,00	-
II.3.7	Huỳnh Bảo Vinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.8	Lâm Khánh Nhi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.9	Hoàng Hà	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.10	Hoàng Giang	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.11	Hoàng Hải	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.12	Hoàng Nga	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.13	Hoàng Thị Mỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.14	Hoàng Văn Thiện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.15	Nguyễn Văn Hạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.16	Trần Mỹ Linh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.17	Trần Thị Bích Vân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.18	Nguyễn Duy Đức	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.19	Phạm Kiên Quốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
II.3.20	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
II.3.21	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
II.3.22	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
II.3.23	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
III BAN ĐIỀU HÀNH														
1	Từ Tiến Phát	-	Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật	-	-	-	-	14/01/2022	-	-	Người nội bộ	1.177.963	0,02	-
III.1.1	Nguyễn Thị Bích Đào	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.204.817	0,02	-
III.1.2	Liêu A Tam	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.1.3	Từ Muội Muội	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.1.4	Nguyễn Lê Nga	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.1.5	Phạm Bích Liên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.1.6	Từ Tiến Đạt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.1.7	Từ Tiến Long	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.1.8	Từ Nguyễn Bảo Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.1.9	Từ Mỹ Ly	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.1.10	Trần Đức Trí	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.1.11	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
III.1.12	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
III.1.13	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
III.1.14	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Công ty con	0	-	-
III.1.15	Công ty TNHH XNK Thương Mại Lựa Chọn Xanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.1.16	Công ty TNHH XNK Thương Mại Lựa Chọn Xanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
2	Bùi Tấn Tài	-	Phó Tổng giám đốc	-	-	-	-	01/02/2007	-	-	Người nội bộ	270.523	0,01	-
III.2.1	Trần Thị Đoàn Trinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	627.806	0,01	-
III.2.2	Bùi Tấn Thành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.3	Nguyễn Thị Nương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.4	Trần Văn Phúc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.5	Trần Thị Hồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.6	Bùi Diễm Quỳnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.7	Bùi Tấn Đạt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.8	Bùi Tấn Thịnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.9	Bùi Thị Ái Loan	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.10	Bùi Tấn Phước	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.11	Bùi Tấn Lộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.12	Bùi Tấn Thọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.13	Bùi Ái Phương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.14	Bùi Ái Hạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.15	Vũ Hoàng Cường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.16	Kiến Hữu Thông	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.17	Đoàn Ngọc Thủy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.18	Hàng Ngọc Huệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.19	Nguyễn Thị Diệu Trang	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.20	Công ty CP YouTrade	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.21	Công ty CP TV TM DV Công Nghệ DMT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.22	Công ty CP GoAmazing & TT Anh Ngữ Amazing English	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.23	Công ty CP Đầu tư Sài Gòn StarHill	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.24	Công ty CP YouReal	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.25	Công ty TNHH Lý Hiền Lâm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.26	Công ty CP Khu Công Nghiệp và Đô Thị Đức Hòa III - RESCO	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.2.27	Công ty CP Thanh toán Quốc gia Việt Nam	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
3	Nguyễn Đức Thái Hân	-	Phó Tổng giám đốc	-	-	-	-	01/08/2008	-	-	Người nội bộ	170.717	0,00	-
III.3.1	Vũ Thị Ngọc Lành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8.559	0,00	-
III.3.2	Nguyễn Đức Huân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.3	Trần Thị Thêu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.4	Vũ Văn Mịch	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.5	Nguyễn Thị Sáu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.6	Nguyễn Đức Vĩnh Khang	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.7	Nguyễn Đức Thục Nghi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.8	Nguyễn Đức Triệu Huỳnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.9	Nguyễn Đức Huyền Trân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.10	Nguyễn Đức Hạnh Tú	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.11	Nguyễn Đức Tuấn Hào	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.12	Phạm Tuyết Trinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.13	Huỳnh Tấn Bảo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.14	Đoàn Đình Bằng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.15	Nguyễn Hồng Nga	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.770	0,00	-
III.3.16	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.3.17	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
4	Nguyễn Thị Hai	-	Phó Tổng giám đốc	-	-	-	-	11/08/2011	-	-	Người nội bộ	0	-	-
III.4.1	Nguyễn Bá Nghĩa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5.922	0,00	-
III.4.2	Nguyễn Giao	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.3	Nguyễn Thị Hiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.4	Nguyễn Bá Thịnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.5	Nguyễn Thị Mỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.6	Nguyễn Bá Ngọc Hân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11.811	0,00	-
III.4.7	Nguyễn Bá Nghi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.8	Nguyễn Bá Ngọc Hạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18.930	0,00	-
III.4.9	Bùi Minh Hải	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.10	Nguyễn Thu Nga	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.11	Phạm Quốc Huy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
III.4.12	Nguyễn Hấp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	Lớn tuổi
III.4.13	Nguyễn Thiện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	982.349	0,02	-
III.4.14	Nguyễn Thiệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.15	Nguyễn Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.16	Phan Thị Trí	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.17	Nguyễn Thị Hành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.18	Trần Thị Nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.19	Nguyễn Tuyết Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.20	Công ty TNHH MTV Công Đoàn ACB	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.21	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại An Lộc Phát	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.4.22	Cty CP Thuận Thành EMERALD	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
5	Nguyễn Thị Tuyết Vân	-	Phó Tổng giám đốc	-	-	-	-	26/01/2015	-	-	Người nội bộ	102.030	0,00	-
III.5.1	Trần Nùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.5.2	Nguyễn Văn Hoà	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.5.3	Nguyễn Thị Phương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.5.4	Trần Văn Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.5.5	Hoàng Thị Hương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.5.6	Trần Nguyễn Anh Linh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.5.7	Trần Nguyễn Nhật Linh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.5.8	Trương Thị Thủy Dương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.5.9	Nguyễn Thị Hồng Minh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.5.10	Nguyễn Thị Hồng An	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.5.11	Lê Hồng Công	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
6	Nguyễn Khắc Nguyễn	-	Phó Tổng giám đốc	-	-	-	-	15/01/2022	-	-	Người nội bộ	294.191	0,01	-
III.6.1	Nguyễn Trường Giang	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.6.2	Nguyễn Lê Nv	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.6.3	Nguyễn Thị Hải Tâm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.848.355	0,04	-
III.6.4	Jeremy Kern Lim	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
7	Ngô Tấn Long	-	Phó Tổng giám đốc	-	-	-	-	12/01/2023	-	-	Người nội bộ	63.422	0,00	-
III.7.1	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.2	Ngô Văn Phan	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.3	Nguyễn Thị Kiểm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.4	Nguyễn Hoàng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.5	Hồ Thị Loan	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.6	Ngô Minh Khang	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.7	Ngô Nhã Uyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.8	Ngô Thị Anh Dung	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.9	Ngô Văn Hùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.10	Ngô Thị Anh Loan	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.11	Ngô Kim Hải	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.12	Ngô Long Hồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.13	Nguyễn Thị Anh Tuyết	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.14	Ngô Thị Anh Vân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.15	Ngô Thị Anh Nguyệt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.16	Mai Thị Hoàng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.17	Trương Thị Bích Xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.18	Nguyễn Thị Cua	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.19	Trần Thái Phương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	14	0,00	-
III.7.20	Nguyễn Thanh Tùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.21	Nguyễn Hoàng Huy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
III.7.22	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV KHÁC														
1	Dương Thị Nguyệt	-	Kế toán trưởng	-	-	-	-	13/04/2023	-	-	Người nội bộ	17.975	0,00	-
IV.1.1	Dương Hữu Lập	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.2	Phùng Thị Sanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.3	Lê Quỳnh Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.4	Lê Phước Đạt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.5	Dương Thị Đường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.6	Dương Hữu Cơ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.7	Dương Hữu Hậu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.8	Dương Hữu Nhi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.9	Dương Thị Thảo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.10	Dương Văn Thành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.11	Dương Thị Nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.12	Dương Thị Kiều	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.13	Nguyễn Thị Tuyết Hà	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.14	Vũ Thủy Uyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.15	Bùi Thị Hồng Thủy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.16	Huỳnh Ngọc Tú	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.1.17	Trần Chí Thăng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
2	Phan Lạc Kim Trinh	-	Thư ký công ty	-	-	-	-	30/08/2011	-	-	Người nội bộ	124.123	0,00	-
IV.2.1	Hứa Hữu Việt Bình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.2.2	Phan Thành Vững	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
IV.2.3	Lâm Thị Lạc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.2.4	Hứa Hữu Hòa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.2.5	Trần Thị Định	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.2.6	Hứa Nhật Minh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.2.7	Hứa Nam Huy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.2.8	Phan Lạc Đan Thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.2.9	Phan Thành Thiện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
IV.2.10	Nguyễn Đức Hiền	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
V CÔNG TY CON														
1	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	-	-	-	-	-	-	29/06/2000	-	-	Công ty con	0	-	-
V.1.1	Đỗ Minh Toàn	-	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	-	-	-	-	3.683.318	0,07	-
V.1.2	Nguyễn Đức Thái Hân	-	Phó Tổng giám đốc	-	-	-	-	-	-	-	-	170.717	0,00	-
V.1.3	Trịnh Bảo Quốc	-	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
V.1.4	Huỳnh Duy Sang	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	60.000	0,00	-
V.1.5	Huỳnh Hiếu Nghĩa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	824.132	0,02	-
V.1.6	Nguyễn Đức Hoàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
V.1.7	Lê Hoàng Tân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
2	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	-	-	-	-	-	-	11/10/2004	-	-	Công ty con	0	-	-
V.2.1	Đỗ Khoa Hiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1615	0,00	-
V.2.2	Nguyễn Thị Phương Thảo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	394.264	0,01	-
V.2.3	Phan Ái Thảo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	112.151	0,00	-
3	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	-	-	-	-	-	-	16/07/2007	-	-	Công ty con	0	-	-
V.3.1	Nguyễn Thanh Toại	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.605	0,00	-
V.3.2	Trần Văn Tâm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10.000	0,00	-
V.3.3	Ngo Tấn Long	-	Phó Tổng giám đốc	-	-	-	-	-	-	-	-	63.422	0,00	-
V.3.4	Nguyễn Huy Phú	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	21.114	0,00	-
V.3.5	Nguyễn Lê Nam	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
4	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)	-	-	-	-	-	-	28/10/2008	-	-	Công ty con	0	-	-
V.4.1	Nguyễn Đức Thái Hân	-	Phó Tổng giám đốc	-	-	-	-	-	-	-	-	170.717	0,00	-
V.4.2	Trịnh Bảo Quốc	-	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-
V.4.3	Huỳnh Duy Sang	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	60.000	0,00	-
V.4.4	Lê Yến Quỳnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

PHỤ LỤC 2
 GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/HOẶC
 GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
 (Đính kèm Báo cáo Tình hình quản trị công ty số 13234/CV-VPHĐQT.25 ngày 30 tháng 7 năm 2025)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
A. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty								
A.1. Người nội bộ		Không phát sinh						
A.2. Công ty con								
A.2.1	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	Công ty con	-	-	22/01/2025	Nghị quyết số 4304/TCQĐ-HĐQT.24 ngày 21/10/2024 về việc tăng vốn điều lệ của ACBS	ACB tăng vốn điều lệ cho ACBS thêm 3.000 tỷ đồng	-
A.2.2	Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	Công ty con	-	-	04/04/2025	Nghị quyết số 992/TCQĐ-HĐQT.25 ngày 07/03/2025 về việc tăng vốn điều lệ của ACBS	ACB tăng vốn điều lệ cho ACBS thêm 1.000 tỷ đồng	-
A.2.3	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	Công ty con	-	-	Phát sinh nhiều giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2025	Nghị quyết số 1947/TCQĐ-HĐQT.24 ngày 16/5/2024 về hạn mức cấp tín dụng và các hợp đồng giao dịch giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu.	ACB cấp tín dụng cho ACBL, tổng dư nợ tại 30/6/2025: 494,6 tỷ đồng. ACB gửi tiền tại ACBL, số dư tại 30/6/2025: 420 tỷ đồng.	-
A.3. Cổ đông lớn		Không phát sinh						
B. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của người nội bộ								
B.1	Cty CP Thuận Thành EMERALD	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hai - Phó Tổng Giám đốc	-	-	Phát sinh nhiều giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2025	-	Cấp tín dụng. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.	-